

# Chương 2: Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm

## I. Phân loại chi phí

### 1. Khái niệm chi phí

+ Chi phí là các khoản tiêu hao nguồn lực đã sử dụng cho một mục đích và được biểu hiện bằng tiền.

+ Chi phí là phí tổn thất tài nguyên, vật chất, lao động và phải phát sinh gắn liền với mục đích sản xuất kinh doanh.

## 2. Phân loại chi phí

- a. Phân loại chi phí theo tính chất, nội dung kinh tế của chi phí (theo yếu tố của chi phí)
- b. Phân loại theo khoản mục chi phí
- c. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh
- d. Phân loại theo mối quan hệ với mức độ hoạt động

a. Phân loại chi phí theo tính chất, nội dung kinh tế của chi phí (theo yếu tố chi phí)

- Căn cứ phân loại: Căn cứ vào các chi phí có cùng tính chất, không phân biệt chi phí phát sinh ở đâu, cho hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

# Các loại chi phí gồm:

+**Chi phí nguyên vật liệu:** bao gồm giá trị các loại nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng, công cụ dụng cụ dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh

# +Chi phí nhân công

- Tiền lương chính
- Tiền lương phụ
- Các khoản trích theo lương
- Các khoản phải trả khác cho công nhân viên chức trong kỳ

## + Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Là phần giá trị hao mòn của tài sản cố định chuyển dịch vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

## + Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Bao gồm giá dịch vụ mua ngoài cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như giá dịch vụ điện nước, phí bảo hiểm, thuê mặt bằng....

## + Chi phí khác bằng tiền

- Là những chi phí sản xuất kinh doanh khác chưa được phản ánh trong các chi phí trên nhưng đã chi bằng tiền như chi phí tiếp khách, hội nghị...

Ví dụ: Công ty ABC trong năm X có tài liệu chi phí như sau:

1. Nguyên vật liệu chính XK dùng sản xuất sản phẩm: 10.000.000đ
2. Nguyên vật liệu phụ xuất dùng trong kỳ:
  - Dùng sản xuất sản phẩm: 1.000.000đ
  - Phục vụ quản lý sản xuất: 200.000đ
  - Dùng đóng gói, bao bì sản phẩm tiêu thụ: 100.000đ
  - Dùng trong văn phòng quản lý: 50.000đ
3. Nhiên liệu xuất kho trong kỳ:
  - Dùng chạy máy móc thiết bị 250.000đ
  - Dùng cho phương tiện vận chuyển hàng hóa tiêu thụ: 100.000đ

#### 4. Phụ tùng thay thế xuất kho trong kỳ:

-Dùng sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất: 50.000 đ

-Dùng sửa chữa văn phòng công ty: 30.000 đ

#### 5. Tổng hợp tiền lương phải trả trong kỳ:

-Công nhân sản xuất sản phẩm: 4.000.000 đ

-Công nhân bảo trì máy móc thiết bị: 500.000 đ

-Nhân viên bán hàng: 400.000 đ

-Nhân viên phục vụ, quản lý công ty: 700.000 đ

Các khoản trích theo lương DN chịu?

#### 6. Khấu hao tài sản cố định trong kỳ của:

-Máy móc thiết bị sản xuất: 2.200.000 đ

-Phương tiện vận chuyển hàng hóa: 1.600.000 đ

-Văn phòng công ty: 1.000.000 đ

## 7. Dịch vụ thuê ngoài:

- Điện nước phục vụ sản xuất: 400.000đ
- Điện nước phục vụ bán hàng: 250.000đ
- Bảo hiểm tài sản công ty: 140.000đ

## 8. Các chi phí khác tại công ty:

- Chi phí tiền mặt quảng cáo: 370.000đ
- Chi tiền mặt mua VPP: 96.000đ
- Chi tiền mặt tiếp khách: 500.000đ

# Căn cứ tài liệu trên sắp xếp chi phí theo các yếu tố:

Yếu tố chi phí	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Chi phí nhân công		
2. Chi phí nguyên vật liệu		
3. Chi phí khấu hao		
4. Chi phí dịch vụ thuê ngoài		
5. Chi phí khác bằng tiền		
Tổng cộng		

## b. Phân loại theo khoản mục chi phí

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sản xuất chung
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp

# Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

➤ Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp



Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là biểu hiện bằng tiền những nguyên vật liệu chủ yếu tạo thành thực thể của sản phẩm

# Chi phí nhân công trực tiếp

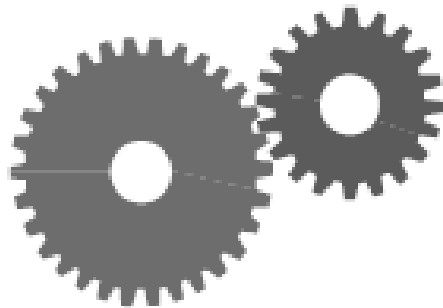
- Là tiền lương chính, phụ các khoản trích theo lương và các khoản trả khác cho công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm.

# Chi phí sản xuất chung

- Là những chi phí để sản xuất ra sản phẩm nhưng không kể chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp.
- Gồm: Nguyên vật liệu gián tiếp, chi phí nhân công gián tiếp, chi phí khấu hao tài sản cố định sử dụng trong sản xuất và quản lý sản xuất, chi phí sửa chữa bảo trì, chi phí quản lý phân xưởng...

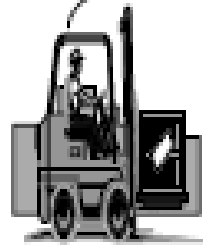
# Chi phí ban đầu

$$\text{CPNVL}_{(tt)} + \text{CPNC}_{(tt)} = \text{Chi phí ban đầu}$$

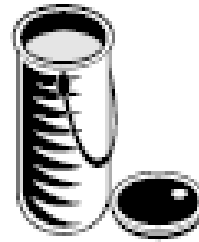


# Chi phí chuyển đổi

$$\text{CPNC(tt)} + \text{Chi phí SXC} = \text{Chi phí chuyển đc}$$



*CPNC  
gián tiếp*



*CPNVL  
gián tiếp*



*CP gián  
tiếp khác*

# Chi phí bán hàng

+ Chi phí bán hàng: là toàn bộ những chi phí phát sinh cần thiết để tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa bao gồm các khoản chi phí như vận chuyển, bốc vác, bao bì, lương nhân viên bán hàng, hoa hồng bán hàng, khấu hao TSCĐ và những chi phí liên quan đến dự trữ, bảo quản sản phẩm, hàng hóa...

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ những chi phí chi ra cho việc tổ chức và quản lý trong toàn doanh nghiệp. Đó là những chi phí hành chính, kế toán, quản lý chung...

c. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh.

+ Chi phí sản phẩm

+ Chi phí thời kỳ

## d. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động

+ Định phí

+ Biến phí

+ Chi phí hỗn hợp

## II. Phân loại giá thành sản phẩm

### 1. Khái niệm

Giá thành là chi phí sản xuất tính cho một khối lượng, đơn vị thành phẩm.

### 2. Ý nghĩa của giá thành

Giá thành là một chỉ tiêu tổng hợp phản ánh chất lượng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý kinh tế tài chính tại doanh nghiệp.

# 3. Phân loại giá thành

Phân loại theo thời điểm xác định giá thành doanh nghiệp sản xuất công nghiệp

- + Giá thành định mức
- + Giá thành kế hoạch
- + Giá thành thực tế